

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Socialist Republic of Vietnam

CÔNG AN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Ho Chi Minh city's Public Security

PHÒNG CẢNH SÁT GIAO THÔNG

The traffic police Division

CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ XE Ô TÔ

Car Registration Certificate

Số (Number): 472049

Tên chủ xe (Owner's full name):

TÔNG CTY DẦU VIỆT NAM CTY CỔ PHẦN

Số máy (Engine N°):

1TR6331319

Địa chỉ (Address):

1-5 Lê Duân P. Bến Nghé Q.1

Số khung (Chassis N°):

43G769209111

Nhãn hiệu (Brand): **TOYOTA**

Số loại (Model code) **INNOVA-C**

Loại xe (Type): **Ô tô con**

Dung tích (Capacity): **1998**

Màu sơn (Color): **Chì Bạc**

Tải trọng: Hàng hoá:

kg; Số chỗ ngồi (Sit): **8** đứng (Stand): năm (Liê):

Đăng ký xe có giá trị đến ngày (date of expiry):

Hồ Chí Minh, ngày (date) 27 tháng 05 năm 2019

Biển số đăng ký (N°Plate) (T)

51A-631.54

Đăng ký lần đầu ngày:

Date of first registration
09/02/2007

Thượng tá Phan Văn Lợi



CHỦ PHƯƠNG TIỆN, LÁI XE CẦN BIẾT

Vehicle owners, drivers are to be aware of the followings:

1. Khi tham gia giao thông phải mang theo Giấy chứng nhận kiểm định. Nộp lại Giấy chứng nhận kiểm định và Tem kiểm định khi có thông báo thu hồi của các Đơn vị đăng kiểm.

When operating a vehicle in traffic, the certificate of inspection must be displayed. Return certificate and inspection sticker when receiving a withdrawal notice from the Inspection Center.

2. Lái xe khi lưu hành qua cầu, hầm đường bộ phải tuân thủ các biển báo hiệu đường bộ đặt trước công trình.

When passing the bridges, road tunnels, drivers must comply with road warning signs put forward its.

3. Thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa nhằm duy trì tình trạng kỹ thuật của xe giữa hai kỳ kiểm định.

During two consecutive inspections, perform maintenance and repairs to maintain the vehicle's technical condition.

4. Khi có thay đổi thông tin hành chính, thông số kỹ thuật phải đến Đơn vị đăng kiểm để được hướng dẫn làm thủ tục ghi nhận thay đổi.

When roaming, transfer of vehicle ownership, renovation, modification of frame (chassis) or changing of engine No, ... the concerned Inspection Center (Vietnam Register) should be notified for instructions and the required procedures are to be followed.

5. Xe cơ giới bị tai nạn giao thông đến mức không đảm bảo an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo quy định phải sửa chữa, khắc phục và đến Đơn vị đăng kiểm để kiểm định lại.

A motor vehicle which is damaged by accident and the requirements for technical safety and environment protection are not assured, is to be repaired and brought for re-inspection at an Inspection Center.

6. Giấy chứng nhận kiểm định không sử dụng làm căn cứ khi chuyển nhượng phương tiện.

A certificate of inspection should not be used as a basic for transferring vehicle.

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM

MOT – Vietnam Register

GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM ĐỊNH AN TOÀN KỸ THUẬT VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG CƠ GIỚI ĐƯỜNG BỘ

PERIODICAL INSPECTION CERTIFICATE
OF MOTOR VEHICLE FOR COMPLIANCE WITH TECHNICAL SAFETY
AND ENVIRONMENTAL PROTECTION REQUIREMENTS

No: DA 1804872

1. PHƯƠNG TIỆN (VEHICLE)

Biển đăng ký: 51H-043.93 (Registration Number) Số quản lý: 5002S-041601 (Vehicle Inspection No.)

Loại phương tiện: (Type) ô tô con

Nhãn hiệu: (Mark) HONDA

Số loại: (Model code) CIVIC 2.0L 5AT FD2

Số máy: (Engine Number) K20Z2-2951480

Số khung: (Chassis Number) RLHFD26368Y101486

Năm, Nước sản xuất: 2008, Việt Nam (Manufactured Year and Country)

Niên hạn SD: (Lifetime limit to)

Kinh doanh vận tải (Commercial Use) Cải tạo (Modification)

2. THÔNG SỐ KỸ THUẬT (SPECIFICATIONS)

Công thức bánh xe: 4x2 (Wheel Formula) Vết bánh xe: 1495/1510 (mm) (Wheel Tread)

Kích thước bao: (Overall Dimension) 4540 x 1750 x 1450 (mm)

Kích thước lòng thùng xe (Inside cargo container dimension) (mm)

Chiều dài cơ sở: (Wheelbase) 2700 (mm)

Khối lượng bản thân: (Kerb mass) 1320 (kg)

Khối lượng hàng CC theo TK/CP TGGT: (kg) (Design/Authorized pay load)

Khối lượng toàn bộ theo TK/CP TGGT: 1695/1695 (kg) (Design/Authorized total mass)

Khối lượng kéo theo TK/CP TGGT: (kg) (Design/Authorized towed mass)

Số người cho phép chở: 5 chỗ ngồi, 0 chỗ đứng, 0 chỗ nằm (Permissible No. of Pers Carried: seat, stood place, laying place)

Loại nhiên liệu: (Type of Fuel Used) Xăng

Thể tích làm việc của động cơ: (Engine Displacement) 1998 (cm³)

Công suất lớn nhất/tốc độ quay: (Max. output/rpm) 114(kW)/6000vph

Số sê-ri: (No.) DA-2300085 0454484536

Số lượng lốp, cỡ lốp/trục (Number of tires; Tire size/axle)

1: 2; 205/55R16

2: 2; 205/55R16

TP. HCM, ngày 4 tháng 8 năm 2022

Số phiếu kiểm định

(Inspection Report No)

5003S-21404/22

Có hiệu lực đến hết ngày

(Valid until) 03/02/2023

(Issued on: Day/Month/Year)

ĐƠN VỊ KIỂM ĐỊNH

(INSPECTION CENTER)

TRUNG TÂM
DANG KIEM
XE CO GIỚI
50-035

P. Giám Đốc



Có lắp thiết bị giám sát hành trình (Equipped with Tachograph)

Có lắp camera (Equipped with camera)

Không cấp tem kiểm định (Inspection stamp was not issued)

Ghi chú: Biển đăng ký nền trắng

CHỦ PHƯƠNG TIỆN, LÁI XE CẦN BIẾT

Vehicle owners, drivers are to be aware of the followings:

1. Khi tham gia giao thông phải mang theo Giấy chứng nhận kiểm định. Nộp lại Giấy chứng nhận kiểm định và Tem kiểm định khi có thông báo thu hồi của các Đơn vị đăng kiểm.

When operating a vehicle in traffic, the certificate of inspection must be displayed. Return certificate and inspection sticker when receiving a withdrawal notice from the Inspection Center.

2. Lái xe khi lưu hành qua cầu, hầm đường bộ phải tuân thủ các biển báo hiệu đường bộ đặt trước công trình.

When passing the bridges, road tunnels, drivers must comply with road warning signs put forward its.

3. Thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa nhằm duy trì tình trạng kỹ thuật của xe giữa hai kỳ kiểm định.

During two consecutive inspections, perform maintenance and repairs to maintain the vehicle's technical condition.

4. Khi có thay đổi thông tin hành chính, thông số kỹ thuật phải đến Đơn vị đăng kiểm để được hướng dẫn làm thủ tục ghi nhận thay đổi.

When roaming, transfer of vehicle ownership, renovation, modification of frame (chassis) or changing of engine No, ... the concerned Inspection Center (Vietnam Register) should be notified for instructions and the required procedures are to be followed.

5. Xe cơ giới bị tai nạn giao thông đến mức không đảm bảo an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo quy định phải sửa chữa, khắc phục và đến Đơn vị đăng kiểm để kiểm định lại.

A motor vehicle which is damaged by accident and the requirements for technical safety and environment protection are not assured, is to be repaired and brought for re-inspection at an Inspection Center.

6. Giấy chứng nhận kiểm định không sử dụng làm căn cứ khi chuyển nhượng phương tiện.

A certificate of inspection should not be used as a basic for transferring vehicle.

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM

MOT – Vietnam Register

GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM ĐỊNH AN TOÀN KỸ THUẬT VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG CƠ GIỚI ĐƯỜNG BỘ

PERIODICAL INSPECTION CERTIFICATE
OF MOTOR VEHICLE FOR COMPLIANCE WITH TECHNICAL SAFETY
AND ENVIRONMENTAL PROTECTION REQUIREMENTS

No: DA 2300085

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Socialist Republic of Vietnam

CÔNG AN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Ho Chi Minh city's Public Security

PHÒNG CẢNH SÁT GIAO THÔNG

The traffic police Division

CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ XE Ô TÔ

Car Registration Certificate

Số (Number): 462517

Tên chủ xe (Owner's full name):

TÔNG CTY DẦU VIỆT NAM CTY CỔ PHẦN

Số máy (Engine N^o):

K20Z22951480

Địa chỉ (Address):

1-5 Lê Duẩn P. Bến Nghé Q1

Số khung (Chassis N^o):

26368Y101486

Nhãn hiệu (Brand): **HONDA**

Số loại (Model code): **CIVIC**

Loại xe (Type): **Ô tô con**

Dung tích (Capacity): **1998**

Màu sơn (Color): **Đen**

Tải trọng: Hàng hoá:

kg; Số chỗ ngồi (Sit): **5** đứng (Stand): năm (Lie):

Đăng ký xe có giá trị đến ngày (date of expiry):

Hồ Chí Minh, ngày (date): **06** tháng **05** năm **2019**

Biển số đăng ký (N^o Plate) (T)

51H-043.93

Đăng ký lần đầu ngày:

Date of first registration
06/03/2008

Thượng tá **Phan Văn Lợi**

TRƯỞNG PHÒNG



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Socialist Republic of Vietnam

CÔNG AN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Ho Chi Minh city's Public Security

PHÒNG CẢNH SÁT GIAO THÔNG

The traffic police Division

CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ XE Ô TÔ

Car Registration Certificate

Số (Number): 462518

Tên chủ xe (Owner's full name):

TÔNG CTY DẦU VIỆT NAM CTY CỔ PHẦN

Số máy (Engine N^o):

2AZ1130146

Địa chỉ (Address):

1-5 Lê Duẩn P. Bến Nghé Q1

Số khung (Chassis N^o):

ACV308001479

Nhãn hiệu (Brand): **TOYOTA**

Số loại (Model code): **CAMRY**

Loại xe (Type): **Ô tô con**

Dung tích (Capacity): **2362**

Màu sơn (Color): **Đen**

Tải trọng: Hàng hoá:

kg; Số chỗ ngồi (Sit): **5** đứng (Stand): năm (Lie):

Đăng ký xe có giá trị đến ngày (date of expiry):

Hồ Chí Minh, ngày (date) **06** tháng **05** năm **2019**

Biển số đăng ký (N^o Plate) (T)

51H-041.81

TRƯỜNG PHÒNG

Đăng ký lần đầu ngày:

Date of first registration

04/06/2003

Thượng tá Phan Văn Lợi



CHỦ PHƯƠNG TIỆN, LÁI XE CẦN BIẾT
Vehicle owners, drivers are to be aware of the followings:

1. Khi tham gia giao thông phải mang theo Giấy chứng nhận kiểm định. Nộp lại Giấy chứng nhận kiểm định và Tem kiểm định khi có thông báo thu hồi của các Đơn vị đăng kiểm.
When operating a vehicle in traffic, the certificate of inspection must be displayed. Return certificate and inspection sticker when receiving a withdrawal notice from the Inspection Center.

2. Lái xe khi lưu hành qua cầu, hầm đường bộ phải tuân thủ các biển báo hiệu đường bộ đặt trước công trình.
When passing the bridges, road tunnels, drivers must comply with road warning signs put forward its.

3. Thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa nhằm duy trì tình trạng kỹ thuật của xe giữa hai kỳ kiểm định.
During two consecutive inspections, perform maintenance and repairs to maintain the vehicle's technical condition.

4. Khi có thay đổi thông tin hành chính, thông số kỹ thuật phải đến Đơn vị đăng kiểm để được hướng dẫn làm thủ tục ghi nhận thay đổi.
When roaming, transfer of vehicle ownership, renovation, modification of frame (chassis) or changing of engine No, ... the concerned Inspection Center (Vietnam Register) should be notified for instructions and the required procedures are to be followed.

5. Xe cơ giới bị tai nạn giao thông đến mức không đảm bảo an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo quy định phải sửa chữa, khắc phục và đến Đơn vị đăng kiểm để kiểm định lại.
A motor vehicle which is damaged by accident and the requirements for technical safety and environment protection are not assured, is to be repaired and brought for re-inspection at an Inspection Center.

6. Giấy chứng nhận kiểm định không sử dụng làm căn cứ khi chuyển nhượng phương tiện.
A certificate of inspection should not be used as a basic for transferring vehicle.

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
CỤC ĐĂNG KÝ VIỆT NAM
MOT - Vietnam Register

GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM ĐỊNH
AN TOÀN KỸ THUẬT VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG CƠ GIỚI ĐƯỜNG BỘ

PERIODICAL INSPECTION CERTIFICATE
OF MOTOR VEHICLE FOR COMPLIANCE WITH TECHNICAL SAFETY
AND ENVIRONMENTAL PROTECTION REQUIREMENTS

No: DA 1870110

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Socialist Republic of Vietnam

CÔNG AN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Ho Chi Minh city's Public Security

PHÒNG CẢNH SÁT GIAO THÔNG

The traffic police Division

CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ XE Ô TÔ

Car Registration Certificate

Số (Number): 462605

1. PHƯƠNG TIỆN

Biển đăng ký: **51H-043.84** (Registration Number)
 Loại phương tiện: (Type) ô tô con
 Nhãn hiệu: (Mark) MITSUBISHI
 Số loại: (Model code) GRANDIS NA4WLRUylvT
 Số máy: (Engine Number) 4G69-LR8133
 Số khung: (Chassis Number) RLA00NA4W71000085
 Năm, Nước sản xuất: 2007, Việt Nam
 Kinh doanh vận tải (Commercial Use) Cải tạo (Modification)

(VEHICLE)
 Số quản lý: 5003S-062005
 (Vehicle Inspection No.)

2. THÔNG SỐ KỸ THUẬT

(SPECIFICATIONS)

Công thức bánh xe: 4x2 Vết bánh xe: 1550/1555 (mm)
 (Wheel Formula) (Wheel Tread)
 Kích thước bao: (Overall Dimension) 4765 x 1795 x 1700 (mm)
 Kích thước lòng thùng xe (Inside cargo container dimension) (mm)
 Chiều dài cơ sở: (Wheelbase) 2830 (mm)
 Khối lượng bản thân: (Kerb mass) 1630 (kg)
 Khối lượng hàng CC theo TK/CP TGGT: 2250/2250 (kg)
 (Design/Authorized payload)
 Khối lượng toàn bộ theo TK/CP TGGT: (kg)
 (Design/Authorized total mass)
 Khối lượng kéo theo TK/CP TGGT:
 (Design/Authorized towed mass)
 Số người cho phép chở: 7 chỗ ngồi, 0 chỗ đứng, 0 chỗ nằm
 (Permissible No. of Pers Carried: seat, stood place, laying place)
 Loại nhiên liệu: (Type of Fuel Used) Xăng
 Thể tích làm việc của động cơ: (Engine Displacement) 2378 (cm³)
 Công suất lớn nhất/tốc độ quay: (Max. output/rpm) 121(kW)/6000vph
 Mã số: (No.) DA-1870110

Số phiếu kiểm định (Inspection Report No) 5003S-15919/22
 Có hiệu lực đến hết ngày (Valid until) 08/12/2022

TP. HCM, ngày 9 tháng 6 năm 2022
 (Issued on, Day/Month/Year)

TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH XE CƠ GIỚI
INSPECTION CENTER
 Giám đốc: **Trương Hoàng Tuấn**



Có lắp thiết bị giám sát hành trình (Equipped with Tachograph)
 Có lắp camera (Equipped with camera)
 Không cấp tem kiểm định (Inspection stamp was not issued)
 Ghi chú: Biển đăng ký nền trắng

thuê đất hàng năm là 400...
 biểu giá đất khu công...
 Tàu tại Điều 4, Quyết...
 999 của UBND tỉnh B...
 thuê đất là 0,7% theo K...
 /QĐ/TCT ngày 30/12...

Tên chủ xe (Owner's full name):

TÔNG CTY DẦU VN CTY CỔ PHẦN

Số máy (Engine N^o):

4G69LR3133

Địa chỉ (Address):

1-5 Lê Duân P. Bến Nghé Q1

Số khung (Chassis N^o):

NA4W71000085

Nhãn hiệu (Brand): **MITSUBISHI**

Số loại (Model code): **GRANDIS**

Loại xe (Type): **Ô tô con**

Dung tích (Capacity): **2378**

Màu sơn (Color): **Đen**

Tải trọng: Hàng hoá:

kg; Số chỗ ngồi (Sit): **7** đứng (Stand): **năm** (Lie):

Đăng ký xe có giá trị đến ngày (date of expiry):

Hồ Chí Minh, ngày (date) 07 tháng 05 năm 2019

Biển số đăng ký (N^o Plate) (E)

TRƯỜNG PHÒNG

51H-043.84

Đăng ký lần đầu ngày:

Date of first registration

03/01/2008

Trung tá Nguyễn Trọng Sơn

1. PHƯƠNG TIỆN (VEHICLE)

Biển đăng ký: **51H-041.81** Số quản lý: 5003S-026022
(Registration Number) (Vehicle Inspection No.)

Loại phương tiện: (Type) ô tô con
Nhãn hiệu: (Mark) TOYOTA
Số loại: (Model code) CAMRY-2.4G ACV30L-JEMNKU

Số máy: (Engine Number) 2AZ-1130146
Số khung: (Chassis Number) ACV308001479
Năm, Nước sản xuất: 2003, Việt Nam
(Manufactured Year and Country)

Niên hạn SD:
(Lifetime limit to)

Kinh doanh vận tải (Commercial Use) - Cải tạo (Modification)

Có hiệu lực đến hết ngày
(Valid until) **15/03/2023**

2. THÔNG SỐ KỸ THUẬT (SPECIFICATIONS)

Công thức bánh xe: 4x2 Vết bánh xe: 1550/1535 (mm)
(Wheel Formula) (Wheel Tread)

Kích thước bao: (Overall Dimension) 4825 x 1810 x 1505 (mm)

Kích thước lồng thùng xe (Inside cargo container dimension) (mm)

Chiều dài cơ sở: (Wheelbase) 2720 (mm)

Khối lượng bản thân: (Kerb mass) 1400 (kg)

Khối lượng hàng CC theo TK/CP TGGT: (kg)
(Design/Authorized pay load)

Khối lượng toàn bộ theo TK/CP TGGT: 1930/1930 (kg)
(Design/Authorized total mass)

Khối lượng kéo theo TK/CP TGGT: (kg)
(Design/Authorized towed mass)

Số người cho phép chở: 5 chỗ ngồi, 0 chỗ đứng, 0 chỗ nằm
(Permissible No. of Pers Carried: seat, stood place, laying place)

Loại nhiên liệu: (Type of Fuel Used) Xăng

Thể tích làm việc của động cơ: (Engine Displacement) 2362 (cm³)

Công suất lớn nhất/tốc độ quay: (Max. output/rpm) 110.4(kW)/5600v

Số sê-ri: (No.) **DA-2302364** 5169794536

Số lượng lốp, cỡ lốp/trục (Number of tires; Tire size/axle)

1: 2; 205/65R15

2: 2; 205/65R15

TP. HCM, ngày 16 tháng 9 năm 2022

Số phiếu kiểm định

(Issued on: Day/Month/Year)

(Inspection Report No)

5003S-24281/22

ĐƠN VỊ KIỂM ĐỊNH

(INSPECTION CENTER)



P. Giám Đốc

Trần



Có lắp thiết bị giám sát hành trình (Equipped with Tachograph)

Có lắp camera (Equipped with camera)

Không cấp tem kiểm định (Inspection stamp was not issued)

Ghi chú: Biển đăng ký nền trắng

1. PHƯƠNG TIỆN (VEHICLE)

Biển đăng ký: **51H-041.81** Số quản lý: 5003S-026022
(Registration Number) (Vehicle Inspection No.)

Loại phương tiện: (Type) ô tô con
Nhãn hiệu: (Mark) TOYOTA
Số loại: (Model code) CAMRY-2.4G ACV30L-JEMNKU

Số máy: (Engine Number) 2AZ-1130146
Số khung: (Chassis Number) ACV308001479
Năm, Nước sản xuất: 2003, Việt Nam
(Manufactured Year and Country)

Niên hạn SD:
(Lifetime limit to)

Kinh doanh vận tải (Commercial Use) - Cải tạo (Modification)

Có hiệu lực đến hết ngày
(Valid until) **15/03/2023**

2. THÔNG SỐ KỸ THUẬT (SPECIFICATIONS)

Công thức bánh xe: 4x2 Vết bánh xe: 1550/1535 (mm)
(Wheel Formula) (Wheel Tread)

Kích thước bao: (Overall Dimension) 4825 x 1810 x 1505 (mm)

Kích thước lồng thùng xe (Inside cargo container dimension) (mm)

Chiều dài cơ sở: (Wheelbase) 2720 (mm)

Khối lượng bản thân: (Kerb mass) 1400 (kg)

Khối lượng hàng CC theo TK/CP TGGT: (kg)
(Design/Authorized pay load)

Khối lượng toàn bộ theo TK/CP TGGT: 1930/1930 (kg)
(Design/Authorized total mass)

Khối lượng kéo theo TK/CP TGGT: (kg)
(Design/Authorized towed mass)

Số người cho phép chở: 5 chỗ ngồi, 0 chỗ đứng, 0 chỗ nằm
(Permissible No. of Pers Carried: seat, stood place, laying place)

Loại nhiên liệu: (Type of Fuel Used) Xăng

Thể tích làm việc của động cơ: (Engine Displacement) 2362 (cm³)

Công suất lớn nhất/tốc độ quay: (Max. output/rpm) 110.4(kW)/5600v

Số sê-ri: (No.) **DA-2302364** 5169794536

Số lượng lốp, cỡ lốp/trục (Number of tires; Tire size/axle)

1: 2; 205/65R15

2: 2; 205/65R15

TP. HCM, ngày 16 tháng 9 năm 2022

Số phiếu kiểm định

(Issued on: Day/Month/Year)

(Inspection Report No)

5003S-24281/22

(INSPECTION CENTER)



P. Giám Đốc



Có lắp thiết bị giám sát hành trình (Equipped with Tachograph)

Có lắp camera (Equipped with camera)

Không cấp tem kiểm định (Inspection stamp was not issued)

Ghi chú: Biển đăng ký nền trắng

CHỦ PHƯƠNG TIỆN, LÁI XE CẦN BIẾT

Vehicle owners, drivers are to be aware of the followings:

1. Khi tham gia giao thông phải mang theo Giấy chứng nhận kiểm định. Nộp lại Giấy chứng nhận kiểm định và Tem kiểm định khi có thông báo thu hồi của các Đơn vị đăng kiểm.

When operating a vehicle in traffic, the certificate of inspection must be displayed. Return certificate and inspection sticker when receiving a withdrawal notice from the Inspection Center.

2. Lái xe khi lưu hành qua cầu, hầm đường bộ phải tuân thủ các biển báo hiệu đường bộ đặt trước công trình.

When passing the bridges, road tunnels, drivers must comply with road warning signs put forward its.

3. Thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa nhằm duy trì tình trạng kỹ thuật của xe giữa hai kỳ kiểm định.

During two consecutive inspections, perform maintenance and repairs to maintain the vehicle's technical condition.

4. Khi có thay đổi thông tin hành chính, thông số kỹ thuật phải đến Đơn vị đăng kiểm để được hướng dẫn làm thủ tục ghi nhận thay đổi.

When roaming, transfer of vehicle ownership, renovation, modification of frame (chassis) or changing of engine No, ... the concerned Inspection Center (Vietnam Register) should be notified for instructions and the required procedures are to be followed.

5. Xe cơ giới bị tai nạn giao thông đến mức không đảm bảo an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo quy định phải sửa chữa, khắc phục và đến Đơn vị đăng kiểm để kiểm định lại.

A motor vehicle which is damaged by accident and the requirements for technical safety and environment protection are not assured, is to be repaired and brought for re-inspection at an Inspection Center.

6. Giấy chứng nhận kiểm định không sử dụng làm căn cứ khi chuyển nhượng phương tiện.

A certificate of inspection should not be used as a basic for transferring vehicle.

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM

MOT – Vietnam Register

GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM ĐỊNH AN TOÀN KỸ THUẬT VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG CƠ GIỚI ĐƯỜNG BỘ

PERIODICAL INSPECTION CERTIFICATE
OF MOTOR VEHICLE FOR COMPLIANCE WITH TECHNICAL SAFETY
AND ENVIRONMENTAL PROTECTION REQUIREMENTS

No: DA 2302364

CHỦ PHƯƠNG TIỆN, LÁI XE CẦN BIẾT

Vehicle owners, drivers are to be aware of the followings:

1. Khi tham gia giao thông phải mang theo Giấy chứng nhận kiểm định. Nộp lại Giấy chứng nhận kiểm định và Tem kiểm định khi có thông báo thu hồi của các Đơn vị đăng kiểm.

When operating a vehicle in traffic, the certificate of inspection must be displayed. Return certificate and inspection sticker when receiving a withdrawal notice from the Inspection Center.

2. Lái xe khi lưu hành qua cầu, hầm đường bộ phải tuân thủ các biển báo hiệu đường bộ đặt trước công trình.

When passing the bridges, road tunnels, drivers must comply with road warning signs put forward its.

3. Thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa nhằm duy trì tình trạng kỹ thuật của xe giữa hai kỳ kiểm định.

During two consecutive inspections, perform maintenance and repairs to maintain the vehicle's technical condition.

4. Khi có thay đổi thông tin hành chính, thông số kỹ thuật phải đến Đơn vị đăng kiểm để được hướng dẫn làm thủ tục ghi nhận thay đổi.

When roaming, transfer of vehicle ownership, renovation, modification of frame (chassis) or changing of engine No, ... the concerned Inspection Center (Vietnam Register) should be notified for instructions and the required procedures are to be followed.

5. Xe cơ giới bị tai nạn giao thông đến mức không đảm bảo an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo quy định phải sửa chữa, khắc phục và đến Đơn vị đăng kiểm để kiểm định lại.

A motor vehicle which is damaged by accident and the requirements for technical safety and environment protection are not assured, is to be repaired and brought for re-inspection at an Inspection Center.

6. Giấy chứng nhận kiểm định không sử dụng làm căn cứ khi chuyển nhượng phương tiện.

A certificate of inspection should not be used as a basic for transferring vehicle.

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM

MOT – Vietnam Register

GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM ĐỊNH AN TOÀN KỸ THUẬT VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG CƠ GIỚI ĐƯỜNG BỘ

PERIODICAL INSPECTION CERTIFICATE
OF MOTOR VEHICLE FOR COMPLIANCE WITH TECHNICAL SAFETY
AND ENVIRONMENTAL PROTECTION REQUIREMENTS

No: DA 2302364